

Số: 734/TB-HĐXTVC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển viên chức năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-ĐTXLĐL ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2024 của Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-ĐTXLĐL ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024 của Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ.

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-ĐTXLĐL ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ về việc phê duyệt kết quả xét tuyển và công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2024.

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024 thông báo kết quả xét tuyển viên chức năm 2024 và danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 như sau:

1. Kết quả xét tuyển viên chức năm 2024.

Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo Thông báo này

2. Danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2024.

Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo Thông báo này

Thông báo này được niêm yết công khai tại cổng thông tin điện tử của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam: www.dosm.gov.vn. và niêm yết tại trụ sở làm việc của Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ.

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024 của Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo),
- Các Phó Giám đốc;
- Trang TTĐT của Cục ĐDBĐ&TTĐLVN;
- HĐXTVC;
- Ban Giám sát;
- Lưu: HĐXTVC.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ĐIỀU TRA – XỬ LÝ DỮ LIỆU
ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Trần Phúc Thắng**

NI NGU
TR
ĐIỀU
DỮ LIỆ
B.
W. 00 V

TRUNG TÂM ĐIỀU TRA – XỬ LÝ DỮ LIỆU
ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 734/TB-HĐXTVC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024
Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí, dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp	Tổng điểm xét tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)
1	VC02	Trần Thị Minh Châu	26/3/1986	Nữ	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	95,0	95,0
2	VC21	Hoàng Văn Toàn	10/01/1984	Nam	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	95,0	95,0
3	VC22	Nguyễn Việt Trung	26/06/1987	Nam	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	95,0	95,0
4	VC05	Đoàn Ngọc Dũng	31/01/1991	Nam	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	90,0	90,0
5	VC08	Lương Thị Lưu Hoa	22/10/1983	Nữ	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	88,3	88,3
6	VC18	Hoàng Duy Phúc	21/8/1992	Nam	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	86,7	86,7
7	VC20	Hà Thị Thuý	20/7/1978	Nữ	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	83,3	83,3
8	VC03	Lê Gia Chí	14/8/1997	Nam	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	81,7	81,7
9	VC10	Trần Đức Hùng	03/9/1995	Nam	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	81,7	81,7
10	VC23	Hoàng Văn Tuấn	23/6/1996	Nam	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	76,7	76,7
11	VC06	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/5/1980	Nữ	Đo đạc bản đồ viên hạng III		-	73,3	73,3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí, dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp	Tổng điểm xét tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)
12	VC16	Vũ Phương Nga	29/4/1997	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	73,3	73,3
13	VC01	Lê Trung Anh	28/5/1986	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	71,7	71,7
14	VC19	Trần Doãn Thanh	16/01/1989	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	70,0	70,0
15	VC09	Văn Thị Huệ	07/6/1987	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	61,7	61,7
16	VC12	Ngô Thị Hường	31/7/1982	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	40,0	40,0
17	VC15	Đào Thị Nga	20/12/1981	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	28,3	28,3
18	VC07	Tạ Thùy Dương	30/9/1997	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	25,0	25,0
19	VC13	Ngô Đình Kông	30/10/1997	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III		-	21,7	21,7
20	VC14	Đoàn Thị Lý	01/02/1981	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III	Gia đình có công với cách mạng	5,0	6,7	11,7
21	VC17	Dương Đức Nghiệm	08/10/1996	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	Dân tộc Tày	5,0	0,0	5,0
22	VC25	Nguyễn Văn Phong	10/3/1987	Nam	Kế toán viên		-	90,0	90,0
23	VC26	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/10/1988	Nữ	Kế toán viên		-	90,0	90,0
24	VC27	Lâm Văn Thương	06/12/1991	Nam	Kế toán viên		-	52,5	52,5
25	VC24	Nguyễn Thị Kim Oanh	22/4/1987	Nữ	Kế toán viên		-	50,0	50,0
26	VC28	Nguyễn Thị Hà	09/8/1988	Nữ	Chuyên viên Tổng hợp		-	90,0	90,0

TRUNG TÂM ĐIỀU TRA – XỬ LÝ DỮ LIỆU
ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 734/TB-HĐXTVC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024
Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đặc và bản đồ)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm xét tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	VC02	Trần Thị Minh Châu	26/3/1986	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III	95,0
2	VC21	Hoàng Văn Toàn	10/01/1984	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	95,0
3	VC22	Nguyễn Việt Trung	26/06/1987	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	95,0
4	VC05	Đoàn Ngọc Dũng	31/01/1991	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	90,0
5	VC08	Lương Thị Lưu Hoa	22/10/1983	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III	88,3
6	VC18	Hoàng Duy Phúc	21/8/1992	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	86,7
7	VC20	Hà Thị Thuý	20/7/1978	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III	83,3
8	VC03	Lê Gia Chí	14/8/1997	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	81,7



STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm xét tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9	VC10	Trần Đức Hùng	03/9/1995	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	81,7
10	VC23	Hoàng Văn Tuấn	23/6/1996	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	76,7
11	VC06	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/5/1980	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III	73,3
12	VC16	Vũ Phương Nga	29/4/1997	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III	73,3
13	VC01	Lê Trung Anh	28/5/1986	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	71,7
14	VC19	Trần Doãn Thanh	16/01/1989	Nam	Đo đặc bản đồ viên hạng III	70,0
15	VC09	Văn Thị Huệ	07/6/1987	Nữ	Đo đặc bản đồ viên hạng III	61,7
16	VC25	Nguyễn Văn Phong	10/3/1987	Nam	Kế toán viên	90,0
17	VC26	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/10/1988	Nữ	Kế toán viên	90,0
18	VC28	Nguyễn Thị Hà	09/8/1988	Nữ	Chuyên viên Tổng hợp	90,0